

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 02 năm 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị YẾN;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh và bà Nông Thị Giới;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 06/TB-TA ngày 25 tháng 01 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị Phương A, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8 ấp PL, xã AP, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4 ấp 17, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đậu Thị Phương A trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn L sau thời gian tìm hiểu, đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 3 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn tình cảm. Chị thấy

mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có con chung tên Hoàng Anh V, sinh ngày 28/9/2017. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và yêu cầu anh Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nợ chung và tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đối với anh Hoàng Văn L: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật nhưng anh Hoàng Văn L không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị Đậu Thị Phương A. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Hoàng Văn L vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đậu Thị Phương A, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do chị Đậu Thị Phương A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Anh Hoàng Văn L hiện cư trú tại địa chỉ tổ 4 ấp 17, xã TP, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Hoàng Văn L, anh Hoàng Văn L đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Về sự tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước: Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long không tham gia phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị Phương A và anh Hoàng Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã Bình

Long, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của Đậu Thị Phương A và anh Hoàng Văn L là hợp pháp.

Chị Đậu Thị Phương A thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn L, hiện nay chị không còn chung sống với anh Hoàng Văn L nữa. Anh Hoàng Văn L đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để cung cấp lời khai, hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của chị Đậu Thị Phương A làm cơ sở để giải quyết vụ án. Xét thấy, hôn nhân của chị Đậu Thị Phương A và anh Hoàng Văn L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đậu Thị Phương A.

[3]. Về con chung: Chị Đậu Thị Phương A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Hiện nay cháu Hoàng Anh V đang sinh sống với chị Phương A, anh Hoàng Văn L không có ý kiến về yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn. Đề nghị của chị Phương A được Hội đồng xét xử chấp nhận, giao con chung tên Hoàng Anh Vy, sinh ngày 28/9/2017 cho chị Phương A trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Luật hôn nhân và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Xét thấy chị Phương A yêu cầu anh Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn số tiền 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp nhu cầu sinh hoạt của cháu Hoàng Anh V nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Đậu Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Hoàng Văn L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 232, Điều 228, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị Phương A được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

- Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Anh V, sinh ngày 28/9/2017 cho chị Đậu Thị Phương A trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không có quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Hoàng Anh V, sinh ngày 28/9/2017, số tiền cấp dưỡng 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Chị Đậu Thị Phương A phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001586 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Anh Hoàng Văn L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND xã TP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến